

Luật số: /2026/QH16

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KẾ TOÁN,
LUẬT KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 38/2019/QH14), Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 97/2015/QH13) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. ~~Kế toán viên hành nghề~~; Doanh nghiệp và hộ kinh doanh dịch vụ kế toán.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán gồm những quy định và hướng dẫn về nguyên tắc, nội dung áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm kế toán, ~~kế toán viên hành nghề~~, doanh nghiệp và hộ kinh doanh dịch vụ kế toán.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 13 như sau:

“9. Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn chứng chỉ kế toán viên, ~~Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán~~ dưới mọi hình thức.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 14 Điều 13 như sau:

“14. ~~Kế toán viên hành nghề và~~ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán thông đồng, móc nối với khách hàng để cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Việc cung cấp dịch vụ qua biên giới của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ.

~~1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán được thành lập theo các loại hình sau đây:~~

- ~~a) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;~~
- ~~b) Công ty hợp danh;~~
- ~~c) Doanh nghiệp tư nhân.~~

~~2. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh dịch vụ kế toán khi bảo đảm các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.~~

~~3. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán không được góp vốn để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán khác, trừ trường hợp góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam.~~

~~4. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam dưới các hình thức sau đây:~~

- ~~a) Góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán;~~
- ~~b) Thành lập chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài;~~
- ~~c) Cung cấp dịch vụ qua biên giới theo quy định của Chính phủ.”~~

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 67 như sau:

“Điều 67. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ kế toán kế toán viên hành nghề, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán

1. Thực hiện công việc kế toán liên quan đến nội dung dịch vụ kế toán thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Tuân thủ pháp luật về kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán.

3. Chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về nội dung dịch vụ kế toán đã cung cấp và phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra.

~~4. Thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm, thực hiện chương trình cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính.~~

5. Tuân thủ sự quản lý nghề nghiệp và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán của Bộ Tài chính hoặc của tổ chức nghề nghiệp về kế toán được Bộ Tài chính ủy quyền.

~~6. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ.”~~

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 70 như sau:

“2. Tổ chức nghề nghiệp về kế toán được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho người làm kế toán, ~~kế toán viên hành nghề~~ và thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kế toán do Chính phủ quy định.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 71 như sau:

“đ) Kiểm tra kế toán; ~~kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán~~; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán;”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 73 như sau:

“2. Những người có chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ hành nghề kế toán do Bộ Tài chính cấp theo quy định trước ngày 01 tháng 03 năm 2027 sẽ được dự thi để lấy chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định.

~~2. Trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật này để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán; nếu không đủ điều kiện theo quy định của Luật này thì phải chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.~~

~~3. Chứng chỉ hành nghề kế toán đã cấp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài theo Luật kế toán số 03/2003/QH11 có giá trị như chứng chỉ kế toán viên quy định tại Luật này.”~~

10. Bãi bỏ khoản 11 Điều 3; khoản 11, 12, 13 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 57; Điều 58; Điều 60; Điều 61; Điều 62; Điều 63; Điều 64; Điều 65; Điều 66; Điều 69; Điều 70a; điểm c, d, e khoản 2 Điều 71.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Luật Kiểm toán độc lập

Bãi bỏ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 21; khoản 2, khoản 3 Điều 22 Luật Kiểm toán độc lập;

Điều 3. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2027.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

TRẦN THANH MÃN

